TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**133**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 09/5/2025
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con chung."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Min

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Phúc và bà Nguyễn Thị Liên.

-*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 355/2024/TLST-HNST ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXX-ST ngày 20 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/QĐHPT ngày 11/4/2025 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

-*Bị đơn:* ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 16, thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-*Ý kiến của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tvà ông Nguyễn Thanh S tự nguyện kết hôn vào năm 2016 có đăng ký tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn ông bà sinh sống tại tỉnh Đồng Nai. Sau thời gian chung sống, ông S chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần phải bán nhà. Năm 2022 chủ nợ đến đòi nợ quá nhiều nên ông S về quê ở xã B, bà T đưa con về quê ở tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để sinh sống. Từ năm 2022 đến nay, bà T và ông S đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Bà T thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng nên yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Thanh S

Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Võ Quốc T, sinh ngày 03.8.2017. Từ khi ông bà ly thân, cháu T sống với bà T. Bà T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu T và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Toà án xem xét.

-*Ý kiến bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Ông S cố tình trốn tránh, không đến Tòa án để tham gia các phiên họp công khai chứng cứ, phiên hoà giải và phiên toà nên không có ý kiến về yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của bà Nguyễn Thị T.

-*Ý kiến của Kiểm sát viên:* Toà án nhân dân huyện T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định. Thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành pháp luật khi tham gia tố tụng. Việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn bà T và giao con chung cho bà T nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về việc vắng mặt bị đơn: Ông Nguyễn Thanh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Vì vậy Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt ông S.

[2]- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thanh S kết hôn vào năm 2016 có đăng ký tại UBND xã B nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong thời hôn nhân, ông S tham gia cờ bạc dẫn đến nợ nần nên vợ chồng không còn sống chung. Vì vậy, có căn cứ để xác định trong thời kỳ hôn nhân ông S đã vi phạm nghĩa vụ nghiệm trọng nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà T về việc ly hôn ông S.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị T có một con chung là Nguyễn Võ Quốc T, sinh ngày 03/8/2017. Từ khi ông bà không còn sống chung, bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Bà T hiện có chỗ ở và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi con nên cần giao cháu T cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Thanh S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Nguyễn Thị T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]-Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

[1]-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, cho bà Nguyễn Thị T ly hôn ông Nguyễn Thanh S.

[2]-Về con chung: Giao con chung Nguyễn Võ Quốc T, sinh ngày 03/8/2017 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi.

Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Thanh S cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thanh S có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị T có quyền khởi kiện vụ án dân sự về thay đổi người nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]-Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng y*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng y*) bà T đã nộp theo Biên lai thu số 0008883 ngày 10/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[4]-Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/5/2025). Ông Nguyễn Thanh S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng.
- TAND tỉnh.
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã B
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Min